TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Len;

2. Bà Nguyễn Thị Thêu.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Vũ Việt C** sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trình Hoàng, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; hiện nay đang lao động ở Nhật Bản; Căn cước công dân số ********** do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLDC về dân cư cấp ngày 25/04/2021.

Bị đơn: anh **Trần Xuân C1** sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Trình Hoàng, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; số định danh cá nhân: **********.

(chị C, anh C1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Vũ Việt C trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh Trần Xuân C1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K vào ngày 28 tháng 3 năm 2016. Sau khi kết hôn, chị và anh C1 chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh C1 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Năm 2018 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căn thẳng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C1 thường xuyên

chơi bời, cờ bạc; gia đình đã phải trả nợ cho anh C1 nhiều lần. Đầu năm 2022, chị C đã làm đơn ly hôn anh C1 nhưng do gia đình khuyên nhủ nên chị C đã cho anh C1 cơ hội để sửa chữa sai lầm. Tháng 5 năm 2022, chị sang Nhật Bản lao động. Trong thời gian chị C ở nước ngoài, chị vẫn thường xuyên liên lạc với anh C1 nhưng chị thấy anh C1 vẫn "*chứng nào tật ấy*", không chịu lao động kiếm tiền lo cho gia đình mà còn chơi bời cờ bạc. Đến nay, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh C1, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C1. Chị và anh C1 có 02 con chung là Trần Nhân N sinh ngày 22/7/2016 và Trần Vũ Kim N1 sinh ngày 20/10/2018, chị đề nghị Tòa án giải giao cả hai con cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng do chị hiện đang làm việc tại Nhật Bản, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con, chị C tự nguyện cấp dưỡng cho con chung 2.500.000 đồng/con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Anh Trần Xuân C1 trình bày:

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn hai là do anh nhiều lần vay nợ lãi để chơi bi-a và chị C phải đưa tiền cho anh C1 để trả nợ. Tháng 5/2022, chị C đi lao động tại Nhật Bản, anh ở Việt Nam làm nghề lái xe. Đến đầu tháng 4 năm 2023, chị C có gọi điện thoại cho anh nói là muốn ly hôn, anh có níu kéo chị C nhưng chị C quyết tâm ly hôn vì chị C cho rằng anh không thể thay đổi được.Tháng 5 năm 2023, chị C xin nghỉ phép để về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn, anh đã thuyết phục chị C không ly hôn vì con cái nhưng chị C vẫn kiên quyết nộp đơn xin ly hôn. Đến nay, anh thấy không thể níu kéo được chị C nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn chị C; ly hôn anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Nhân N sinh ngày 22/7/2016 và Trần Vũ Kim N1 sinh ngày 20/10/2018, việc cấp dưỡng nuôi con tùy thuộc vào sự tự nguyện của chị C. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: xử cho chị Vũ Việt C được ly hôn anh Trần Xuân C1.

+ Về con chung: giao 02 con chung là Trần Nhân N sinh ngày 22/7/2016 và Trần Vũ Kim N1 sinh ngày 20/10/2018 cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị C cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: chị C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Vũ Việt C, bị đơn là anh Trần Xuân C1 đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị C, anh C1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Vũ Việt C1 và Trần Xuân C1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày hôn ngày 28/3/2016, được xác định là hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Lời khai của chị C và lời khai của anh C1 đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C, anh C1 đã căng thẳng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị C, anh C1 ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: chị C, anh C1 có 02 con chung là Trần Nhân N sinh ngày 22/7/2016 và Trần Vũ Kim N1 sinh ngày 20/10/2018; chị C và anh C1 đều thống nhất giao cả hai con chung cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/con/tháng cho đến khi con chung 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận nuôi con chung của anh chị khi ly hôn phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo việc ổn định cuộc sống và quyền lợi mọi mặt cho con chung, cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: chị C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273, Điều 238; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử cho chị Vũ Việt C được ly hôn anh Trần Xuân C1.

[2] Ghi nhận sự thoả thuận của chị Vũ Việt C và anh anh Trần Xuân C1: anh Trần Xuân C1 trực trực tiếp nuôi 02 con là Trần Nhân N sinh ngày 22/7/2016 và Trần Vũ Kim N1 sinh ngày 20/10/2018; chị Vũ Việt C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/con/tháng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung: Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Chị Vũ Việt C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005656 ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí; chị C còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Án xử công khai sơ thẩm, chị C, anh C1. Anh C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V, huyện K;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh